

Hòa Thượng Thích Thiện Châu
Nguyên Đạo
(Đọc tại buổi lễ tưởng niệm và lễ Trà Tỳ Hòa thượng Thích Thiện Châu)

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 30-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Hòa thượng họ Hồ Đắc, tên Cư, Pháp danh Tâm Thật, Pháp hiệu Thiện Châu, sinh ngày 23 tháng 2 năm 1931 tức ngày 7 tháng 1 năm Tân Mùi tại làng An Truyền, huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên. Thân phụ Thầy là Cụ Hồ Đắc Phách, thân mẫu là Cụ Nguyễn Thị Cần.

Thầy xuất gia năm 16 tuổi (1947) và thọ giới tỳ kheo năm 1952. Bôn sư của Thầy là Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nguyên, Viện chủ Tổ Đình Tây Thiên (Huế).

Từ năm 1948 đến năm 1958, Thầy theo học tại trường Phật học Báo Quốc. Ra trường năm 1958, với một căn bản Phật học và Hán Văn vững chắc, một tinh thần năng nổ hết lòng vì Đạo, Thầy trở thành giảng sư xuất sắc và trẻ nhất vào thời đó, thuyết giảng tại các tỉnh miền Trung: Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Phan Thiết, Nha Trang, Ban Mê Thuột... và cuối cùng là Sài Gòn, trước khi lên đường du học sang Ấn Độ vào năm 1961.

Tại Ấn Độ, Thầy đã đậu bằng Cử nhân Pâli (Pàlyacharya) và Cử nhân Anh Văn (năm 1965).

Năm 1966 Thầy qua Anh theo học tại Học viện Đông Phương và Phi Châu (School of Oriental and African Studies).

Đến năm 1967 Thầy qua Pháp, thể theo lời mời của Phật tử Việt Nam tại đây, đang cần người hướng dẫn tu học.

Năm 1971, Thầy đậu bằng Tiến Sĩ Triết Học (Docteur 3e cycle-Sorbonne).

Năm 1972, Thầy trở thành Nghiên Cứu Viên của Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Quốc Gia Pháp (CNRS).

Năm 1978, Thầy đậu bằng Tiến Sĩ Quốc Gia Văn Học và Khoa Học Nhân Văn (Docteur d'Etat ès lettres et sciences humaines), tức là bằng cao nhất có thể đạt được trong môn này.

Song song với học chữ, Thầy còn hướng dẫn tu học cho Phật tử Việt kiều tại Pháp và Tây Đức, và tham gia tích cực vào Phong Trào đòi Hòa Bình của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thời bấy giờ.

Ngay từ năm 1966, tuy ở tại Anh Quốc Thầy vẫn thường qua Pháp hướng dẫn tu học cho Phong trào Việt kiều Phật tử tại đây, mà nòng cốt là Đoàn Sinh Viên Phật tử, đang gặp khó khăn trầm trọng về tổ chức. Đến năm 1967 thì Thầy ở lại hẳn bên Pháp. Dưới sự hướng dẫn tinh thần của Thầy, Đoàn Sinh Viên Phật Tử đã được củng cố lại và vào những năm 68, 69, trở thành một trong những tổ chức vững mạnh nhất của Việt kiều tại Pháp vào thời bấy giờ, với tờ báo Gió Nội. Cùng khoảng thời gian đó, Đoàn Sinh Viên Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức được thành lập. Hai Đoàn kết hợp lại thành Liên Đoàn Sinh Viên Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu (1-7-1970), hàng năm đều tổ chức trại sinh viên, hè tại Pháp đông tại Tây Đức. Thầy luôn luôn có mặt tại các trại, hướng dẫn tu thiền và giảng dạy giáo lý cho các trại sinh.

Hội Phật Tử Việt Kiều Hải Ngoại, Chi Bộ Pháp, do Thầy trực tiếp lãnh đạo với tư cách là chủ tịch Hội bao gồm Đoàn Sinh Viên Phật tử và nhiều phân hội khác, quy tụ công nhân, trí thức, thương gia... Song song với tờ báo Gió Nội, do đoàn Sinh Viên Phật Tử VN tại Pháp đảm trách, bám chặt thời cuộc, và cũng là phương tiện đấu tranh cho Hòa Bình tại Việt Nam, Thầy còn cho ra thêm tờ Tin Phật (1968), nhắm các giới trung và cao niên, và thiên nặng về giáo lý phổ thông hơn. Bên Đức có tờ Đi Tới do Đoàn Sinh Viên Phật Tử Việt Nam Tại Tây Đức chủ trương, sau đó được thay thế bằng tờ Biển Đông, cả hai đều nhận sự chỉ đạo của Thầy.

Về Phật sự, thời đó chưa có chùa. Các buổi lễ Phật được tổ chức tại các phòng công cộng, thuê hoặc mượn. Vào đầu thập niên 70, các buổi Lễ Tết quy tụ hàng ngàn người.

Nghi thức tụng niệm hoàn toàn bằng tiếng Việt, chỉ có phần "Tam quy, ngũ giới" thì bằng chữ Pali, có dịch chữ Việt, vì thuở đó, trong các buổi lễ có rất

nhiều phật tử Pháp hay người nước khác. Khi đông người ngoại quốc thì đọc Tam Quy Ngũ Giới bằng Pali, còn thông thường đọc bằng chữ Việt.

Vào năm 1975, các Đoàn Sinh Viên Phật tử tại Pháp và Đức giải thể, Đoàn viên phân tán đi mọi nơi. Cùng một số người cũ, Thầy thành lập Hội Phật tử Việt Nam tại Pháp, và ra tờ báo Hương Sen (1975). Đầu năm 1977, Thầy cùng với Ni Sư Mạn Đà La khởi công quyên góp xây Trúc Lâm Thiền Viện với ý nguyện xây dựng "một ngôi chùa Việt Nam trên đất Pháp", thực sự Việt Nam. Sau đó Thầy Phước Đường, đang trụ trì một chùa ở Nha Trang, được mời qua tiếp sức. Năm 1980, Trúc Lâm Thiền Viện được khởi công xây, và đến năm 1990 làm lễ khánh thành. Trong khoảng thời gian này, Thầy thường đi thuyết giảng và dạy Thiền tại một số trường Đại Học hay trường cao đẳng ở các nước Pháp, Tây Đức, Thụy Sĩ, các Trung tâm tôn giáo quốc tế, Tin Lành hay Gia Tô Giáo...

Từ năm 1995 đến năm 1998, Thầy tổ chức nhiều buổi hội thảo, với mục tiêu vận dụng giáo lý Phật để tìm câu trả lời cho những vấn đề lớn của thời đại như: Sinh Đạo Đức, Môi Sinh, vị trí của nữ giới, vai trò của người cư sĩ, Thiền định với cuộc sống hôm nay, Sống thời đại theo tinh thần Đức Phật ... Những buổi hội thảo này quy tụ rất nhiều trí thức Việt kiều đang sinh sống tại các nước phương tây, như Pháp, Đức, Mỹ... với sự tham gia của nhiều vị Tôn Đức từ trong nước qua như Hòa Thượng Thích Minh Châu, Hòa Thượng Thích Trí Quảng, Thượng Tọa Thích Chơn Thiện, nhiều Cư sĩ kỳ cựu của Phong Trào Chân Hưng Phật Giáo như Võ Đình Cường, Tống Hồ Cầm...

Thầy cũng thường về nước tham dự công việc Hoằng Pháp Lợi Sinh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, và đã giữ những trách nhiệm:

- Ủy Viên Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
- Phó Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam
- Phó Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch và Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam
- Phó Viện Trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại Huế
- Đại Diện Giáo Hội PGVN ở Hải Ngoại
- Chủ Tịch sáng lập Hội Phật Tử Việt Nam tại Pháp

- Viện Chủ Trúc Lâm Thiền Viện

Về thế học, Thầy đã đạt được mức độ tốt cao, về đạo học Thầy có một kiến thức uyên thâm, Thầy được mọi nơi biết tiếng, từ quê nhà đến nơi hải ngoại, nhưng phong cách của Thầy luôn luôn khiêm tốn hiền hòa.

Mọi người còn nhớ hình ảnh của một vị sư trẻ, năm xưa, sống thanh đạm, đơn sơ, trong một căn phòng trọ nhỏ tí, chót vót trên lầu sáu, lầu bảy, xát mái nhà, tại thành phố Paris. Và hình ảnh của những trại hè sinh viên, một người tu sĩ áo nâu, chiều chiều ngồi dùng trà trước túp lều nhỏ, được kín đáo dựng bên cạnh bụi cây. Một bình trà nhỏ, bốn chén đất nung, nhỏ bằng đốt ngón tay, ai có duyên ghé ngang xin mời ngồi, giọng nói luôn luôn hòa ái, dịu ngọt, khiêm tốn, lễ độ với mọi người, từ cụ già cho tới những thanh thiếu niên, hay đám sinh viên cứng đầu cứng cổ, tưởng như trên đời chẳng biết nể vì ai... Vâng! "lễ độ" với mọi người, không may mắn phân biệt! Gói ghém trong những cái đơn sơ, tầm thường, nhỏ bé ấy, là một lòng tin vững chắc vào Đạo Phật Việt Nam, vào Dân tộc Việt Nam, vào tiếng nói của người Việt Nam... với một quyết tâm thực hiện cho được lý tưởng của mình, không sợ hãi bất cứ một thế lực nào, và không một sức mạnh nào lay chuyển nổi.

Lúc 11 giờ 30 ngày 05 tháng 10 năm 1998 tức ngày rằm tháng 8 năm Mậu Dần, Thầy đã ra đi ! Phải chăng là ra đi vĩnh viễn ? không hẳn đâu, vì Thầy vẫn còn để lại cho đệ tử, cho hậu thế cả một chương trình to lớn để theo đuổi, với những mục tiêu rõ rệt, cụ thể. Chương trình này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các bài giảng, các bài báo hay sách vở Thầy soạn từ hơn 30 năm qua, và có thể tóm tắt trong những điểm sau đây:

1 - Sống sao cho đúng là người Phật tử Việt Nam, sống đạo Phật với bản sắc văn hóa Việt Nam, gạt sạch những vấn đề của mê tín dị đoan.

2 - Thể hiện phương châm "người Việt nói tiếng nước Việt", cố gắng Việt hóa kinh điển, tụng niệm. Quyền "Nghỉ thức tụng niệm" của chùa Trúc Lâm hoàn toàn bằng tiếng Việt, không một bài kinh chữ Hán, không một bài chú. Và quyền Nghỉ thức này đã được Phật tử tụng từ hơn 30 năm nay.

3 - Vận dụng "cộng nghiệp" để thực thi phương châm "Thể hiện đạo Pháp, phục vụ dân tộc"

4 - Vận dụng Giáo lý Phật để tìm câu trả lời cho các vấn đề lớn của thời đại.

Thầy đã ra đi, nhưng những ai còn kiên tâm đi theo đường Thầy chỉ dạy sẽ luôn luôn có Thầy bên cạnh.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Villebon ngày 11 tháng 10 năm 1998
(21 tháng 8 năm Mậu Dần)
Đệ tử Nguyên Đạo

Những tác Phẩm của HT Thích Thiện Châu

- . Đường về xứ Phật (đồng tác giả), Sài Gòn 1964
- . Tin Tưởng, 1964
- . Vài lá Bồ đề, Paris 1972
- . Phật Tử, TPHCM 1972
- . Nghi Thức Lễ Phật, Paris 1968
- . Pháp Cú (Dhammapada) dịch từ Pàli, Paris 1980
- . Tìm Đạo, TP HCM 1996
- . Le traité des trois lois (Tridharmakasàstra), Luận án Tiến sĩ Triết Học - Sorbonne 1971
- . La littérature des personalistes (Pudgalavadin) dans le bouddhisme ancien, Luận án Tiến sĩ Quốc Gia về văn chương và Khoa học nhân văn - Sorbonne 1977
- . La recherche spirituelle dans le bouddhisme, Paris 1978
- . La vie et la mort dans le bouddhisme, Paris, Paris 1978
- . Dictionnaire des philosophes (đồng soạn giả) - Paris 1988
- . The literature of the Personalists (Pudgalavadins) of early buddhism - 1997
- . Être Bouddhiste, Paris 1997
- . Và rất nhiều bài báo, giới thiệu, diễn giải Kinh được đăng trong Gió Nội, Tin Phật, Đi Tới, Hương Sen trong hơn 30 năm. Các bài này đã được soạn thành tập nhưng chưa kịp phát hành.

Hết

